

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÀU BÀNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 106/2024/HS-ST
Ngày: 21-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Thanh Hưng.

Ông Nguyễn Minh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Quế Trâm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 110/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1985 tại Quảng Bình; nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố M, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; **nơi đăng ký tạm trú: ấp E, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương**; nghề nghiệp: xây dựng; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Đoàn Thị T1 và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Lý B, sinh năm 1993; hộ khẩu thường trú: thôn E, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 21 giờ ngày 17 tháng 10 năm 2023, trong lúc Tổ tuần tra Đội Cảnh sát Giao thông, Trật tự - Công an huyện B tiến hành tuần tra kiểm soát đảm bảo trật tự an toàn giao thông, khi đến đường NC, đoạn qua khu phố Đ, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương thì phát hiện Nguyễn Xuân Q điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger, màu xanh, biển số 93C-114.85 có dấu hiệu sử dụng rượu, bia nên ra hiệu lệnh dừng phương tiện để kiểm tra. Quá trình kiểm tra, Tổ tuần tra đã lập biên bản vi phạm hành chính đối với Q về hành vi điều khiển xe ô tô trên đường mà trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 0,25 miligam đến 0,4 miligam/01 lít khí thở; đồng thời, do nhận thấy Giấy phép lái xe hạng B2, số 440234829416, tên Nguyễn Xuân Q do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Q cấp ngày 15 tháng 3 năm 2023, có giá trị đến ngày 15 tháng 3 năm 2033 do Q xuất trình có dấu hiệu bị làm giả nên Tổ tuần tra đã tạm giữ xe ô tô biển số 93C-114.85 và Giấy phép lái xe trên để xác minh, làm rõ.

Quá trình điều tra, Q khai nhận: khoảng tháng 3 năm 2023, Q muốn có giấy phép lái xe ô tô hạng B2 để điều khiển xe ô tô và xuất trình khi cơ quan chức năng kiểm tra nên Q nảy sinh ý định truy cập mạng xã hội Facebook để tìm kiếm tài khoản nhận làm giả bằng lái xe. Thực hiện ý định trên, Q tìm thấy một trang cá nhân (do đã lâu nên Q không nhớ rõ tên tài khoản Facebook này) đăng thông tin nhận làm giấy phép lái xe. Q nhắn tin cho chủ tài khoản trên để tìm hiểu thì nhận được tin nhắn gửi đến cho Q hướng dẫn các thủ tục làm giấy phép lái xe với số tiền 3.000.000 đồng. Q đồng ý làm nên dùng điện thoại di động chụp lại hình ảnh các giấy tờ tùy thân của Q gửi đến trang cá nhân trên. Khoảng một tuần sau, có một nam thanh niên giao hàng đến công trình xây dựng tại xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương do Q làm quản lý để giao giấy phép lái xe nhưng Q có công việc đột xuất, không có mặt tại công trình nên Q nhờ một người phụ hồ tên là Lê Xuân L (không rõ địa chỉ cụ thể) nhận Giấy phép lái xe hạng B2, số 440234829416 từ nam thanh niên giao hàng và trả tiền cho nam thanh niên trên giùm. Sau khi xong việc cá nhân, Q quay lại công trình trên nhận lại giấy phép lái xe từ ông L để sử dụng. Ngày 17 tháng 10 năm 2023, trong khi Q điều khiển xe ô tô biển số 93C-114.85 lưu thông trên đường đoạn đường N, khu phố Đ, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương thì bị Tổ tuần tra ra hiệu lệnh dừng xe để kiểm tra nồng độ cồn thì phát hiện giấy phép lái xe do Q xuất trình là giả.

Ngày 21 tháng 3 năm 2024, Đ, Trật tự - Công an huyện B chuyển toàn bộ hồ sơ và vật chứng là Giấy phép lái xe hạng B2, số 440234829416 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B xử lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đã thực hiện đúng như Cáo trạng truy tố. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông B vắng mặt tại phiên tòa; quá trình điều tra, truy tố, ông B không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức.

Về các vấn đề khác của vụ án:

Tại Biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề ngày 17 tháng 10 năm 2023 của Công an huyện B (bút lục số 03) đã tạm giữ của bị cáo: 01 xe ô tô tải pickup cabin kép biển số 93C-114.85 (F) đã qua sử dụng; 01 Giấy phép lái xe hạng B2 số 440234829416 còn nguyên vẹn.

Tại Kết luận giám định số 510/KL-KTHS(TL) ngày 29 tháng 10 năm 2023 của Phòng K - Công an tỉnh B (bút lục số 06) kết luận: Một (01) “Giấy phép lái xe” (PET) số 440234829416, hạng B2, họ tên Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1985, nơi cư trú: P. Q, TX. B, T. Quảng B1, đề ngày 15/3/2023 (ký hiệu A) là *giả*.

Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng B2 số 440234829416 là tài liệu, chứng cứ có liên quan hành vi phạm tội của Q nên đưa vào hồ sơ làm tài liệu, chứng cứ của vụ án.

Đối với 01 xe ô tô Ford Ranger biển số 93C-114.85, quá trình điều tra xác định xe ô tô trên do ông Nguyễn Lý B đứng tên chủ xe trên giấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô. Khoảng tháng 02 năm 2023, ông B bán xe ô tô này cho Q nhưng Q chưa làm thủ tục đăng ký thay đổi chủ sở hữu. Do đó, ngày 07 tháng 12 năm 2023, Đội Cảnh sát Giao thông, Trật tự - Công an huyện B đã trả lại xe ô tô này cho Q (bút lục số 19B).

Đối với hành vi điều khiển xe ô tô trên đường mà trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 0,25 miligam đến 0,4 miligam/1 lít khí thở (0,532 mg/L), Ủy ban nhân dân huyện B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ số 4022/QĐ-XPHC ngày 01 tháng 12 năm 2023 đối với Q, phạt tiền là 17.000.000 đồng (bút lục số 20 đến 21); Q đã nộp phạt xong (bút lục số 22).

Đối với đối tượng đã làm giả giấy phép lái xe cho Q và trang cá nhân trên mạng xã hội Facebook của đối tượng trên, quá trình điều tra Q khai nhận khoảng tháng 4 năm 2023, Q bị tai nạn giao thông nên mất điện thoại, không còn nhớ mật khẩu và tên tài khoản Facebook trên, đồng thời Q khai không rõ nhân thân, lai lịch của người này. Đối tượng giao, nhận giấy phép lái xe cho Q cũng không rõ nhân thân, lai lịch. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau khi có đủ căn cứ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên và bị cáo không ai có ý kiến gì về các vấn đề nêu trên. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông B vắng mặt tại phiên tòa; quá trình điều tra, truy tố, ông B không có ý kiến gì về các vấn đề nêu trên.

Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản Cáo trạng số 105/CT-VKSBB ngày 16 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng truy tố bị cáo Q về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 341, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Q, xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 08 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 04 tháng.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận gì về quyết định truy tố và luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo làm công tác thiện nguyện 17 năm nay, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng

[1.1] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông B vắng mặt tại phiên tòa nhưng không trở ngại cho việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[1.2] Các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án đã được Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình tố tụng, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng này là hợp pháp.

[1.3] Riêng D bản và Chỉ bản của bị cáo do Cơ quan điều tra Công an huyện B thu thập trong quá trình điều tra không có mã vạch tại nơi dán mã vạch của D bản và Chỉ bản là không đúng theo biểu mẫu số 186 và biểu mẫu số 187 ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BCA ngày 14 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ C quy định về biểu mẫu, giấy tờ, sổ sách về điều tra hình sự nên cần khắc phục trong quá trình điều tra, truy tố những vụ án khác sau này.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận:

Khoảng 21 giờ ngày 17 tháng 10 năm 2023, trên đường NC, đoạn qua khu phố Đ, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương, trong khi bị Tổ tuần tra Đội Cảnh sát Giao thông, Trật tự - Công an huyện B lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ thì bị cáo Q đã xuất trình cho Tổ tuần tra 01 Giấy phép lái xe hạng B2, số D, tên Nguyễn Xuân Q giả do bị cáo đặt làm giả trên mạng xã hội Facebook nhằm mục đích sử dụng khi tham gia giao thông thì bị phát hiện.

Theo Kết luận giám định của Phòng K - Công an tỉnh B, Giấy phép lái xe hạng B2, số 440234829416, tên Nguyễn Xuân Q là tài liệu giả.

Xét lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, phù hợp nội dung bản Cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo phạm tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước trong lĩnh vực quản lý con dấu, tài liệu, giấy tờ của cơ quan, tổ chức. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn cần thiết.

[4] Bị cáo không có giấy phép lái xe hạng B2 nên bị cáo đặt làm giả giấy phép lái xe hạng B2 để sử dụng lưu thông trên đường bộ và xuất trình khi bị cảnh sát giao thông dừng phương tiện. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt chính đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp. Xét thấy: mức hình phạt tù Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo không quá 03 năm. Bị cáo có nhân thân tốt, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng để cơ quan có thẩm quyền giám sát, giáo dục; việc không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù thì bị cáo cũng có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Hội đồng xét xử xét quyết định áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số [HYPERLINK "https://thuvienphapluat.vn/van-ban/trach-nhiem-hinh-su/nghi-quyet-02-2018-nq-hdtp-huong-dan-ap-dung-dieu-65-cua-bo-luat-hinh-su-ve-an-treo-378454.aspx"](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/trach-nhiem-hinh-su/nghi-quyet-02-2018-nq-hdtp-huong-dan-ap-dung-dieu-65-cua-bo-luat-hinh-su-ve-an-treo-378454.aspx) \o "Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP" \t "_blank" 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, cho bị cáo hưởng án treo là đã đủ răn đe, giáo dục các bị cáo.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng khoản 4 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, phạt tiền bổ sung đối với bị cáo với mức phạt tiền 5.000.000 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng:

Vật chứng là giấy phép lái xe giả được lưu trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xe ô tô Ford Ranger biển số 93C-114.85, đã trả lại cho bị cáo Q, xét phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối tượng làm giấy phép lái xe giả, đối tượng giao, nhận giấy phép lái xe giả cho bị cáo không rõ họ tên, địa chỉ; khi nào xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào khoản 1, 4 Điều 341, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân Q phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Q 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 01 (một) năm, kể từ ngày tuyên án.

Giao người được hưởng án treo Nguyễn Xuân Q cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Xuân Q 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

[2] Về án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ

phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Quyền kháng cáo: bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Công thông tin điện tử của Tòa án (nếu có);
- Lưu: hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Kim Xuyên